TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 05-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Nhàn

Ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Triệu Nhựt Giang là Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1980, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Số B, đường số A, tổ A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố H tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H3 trình độ học vấn: lớp 01/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 và bà Trần Thị L, sinh năm 1950; anh, em ruột có 05 người, bị cáo là người con thứ tư; có chồng Nguyễn Văn T năm 1978 (không còn chung sống) và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005. Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 01 nghỉ. Năm 2000, kết hôn cùng với Nguyễn Văn T1 có 02 con chung. Tiền án, tiền sự:

không. Bị cáo C bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/12/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Dư H, sinh năm 2003, vắng mặt,

2. Anh Nguyễn Nhựt M, sinh năm 1997, vắng mặt;

3. Anh Đỗ P, sinh năm 2003 vắng mặt,

4. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992 vắng mặt,

5. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1985 vắng mặt,

6. Anh Nguyễn Tuấn K năm 2003 vắng mặt,

7. Anh Châu V1 H1sinh năm 1996 vắng mặt,

8. Anh Võ Văn M1sinh năm 1995vắng mặt,

9. Ông Đặng Thanh L1 năm 1965, vắng mặt

10. Anh Đặng D C1sinh năm 1983.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch tuần tra số 181/KH-TTKS ngày 22/8/2022 của Công an xã P việc tuần tra kiểm soát giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn xã P gồm: Nguyễn Thanh N, Công an viên Công an xã P2- Chỉ huy Tổ công tác cùng với Nguyễn Quốc VNguyễn N1 MNgô Dư H(lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở); Đỗ Pvà Nguyễn Tuấn K1(lực lượng Quân sự xã P đi tuần tra trên đường lộ nông thôn liên xã P - P. Đ khu vực ấp H, xã P, huyện P C1sinh năm 1983, ngụ ấp H, xã P đang điều khiển xe mô tô biển số 67M2 - 2301 chở Châu V1 H1sinh năm 1996, ngụ khóm T, thị trấn P, huyện P nhưng cả hai không đội mũ bảo hiểm nên Nguyễn Thanh N2 hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra và xử lý vi phạm. Qua kiểm tra, Đặng D C1không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe nên Nthông báo lỗi và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với C1. Lúc này, C1không chấp hành mà cự cãi lớn tiếng với lực lượng tuần tra rồi tự bỏ đi nên N3 hành lập biên bản đối với H1về lỗi người ngồi sao xe mô tô không đội mũ bảo hiểm. Lúc này, Thạch G H2sinh năm 2002, ngụ khóm T, thị trấn Pđiều khiển

xe mô tô chạy đến chứng kiến vụ việc nên về nói cho Nguyễn Thị C1 (trước đó H2CC1và H1đã cùng nhau uống rượu, bia tại nhà của C1Clên xe cho H2chở đến nơi Tổ Công tác đang làm việc nhưng cả hai cũng không đội mũ bảo hiểm. Phát hiện H2và Ckhông đội mũ bảo hiểm nên lực lượng tuần tra yêu cầu H2xuất trình giấy tờ có liên quan để kiểm tra. Do H2không xuất trình được giấy tờ nên lực lượng tuần tra báo lỗi và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với H2và CLúc này, C2 lại chỗ Nđang lập biên bản xin bỏ qua nhưng N4 đồng ý. Tức giận nên C3 tiếng chửi lực lượng và dùng tay quơ làm cho cùi lai biên bản để trên yên xe rơi xuống đất, đồng thời tiếp tục có những lời nói thô tục, xúc phạm lực lượng đang làm nhiệm vụ. Thấy vậy, H1 điện thoại di động ghi lại hành động của CCùng lúc này, C1đi bộ đến khu vực lực lượng tuần tra đang giữ xe của C1cự cải lớn tiếng, tự đập xe mô tô biển số 67M2 - 2301 và được Ccan ngăn. Thấy vậy, lực lượng tuần tra tiến hành mời C1về Công an xã làm việc thì C1không chấp hành. Trong lúc lực lượng tuần tra mời C1về làm việc thì H2tự ý lấy xe mô tô chạy đi, còn C4 tục la lớn tiếng. Nhìn thấy H2 cầm điện thoại ghi hình, C5 kéo khẩu trang của H2 đeo xuống. Hđưa tay ra cản, bị C6 tay đánh trúng vào vai. Hđưa điện thoại cho P1 tiếp tục ghi hình thì C7 đến nên M1 ngăn. Ctiếp tục dùng tay đánh M2 vùng đầu (Mcó đội mũ bảo hiểm) và trúng vào vai của PThấy vậy, Nđiện thoại báo cáo vụ cho Võ T2 T1Phó Công an xã Pbiết, đến mời Cvề trụ sở làm việc. Qua làm việc, C8 nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên.

* Lời khai của người làm chứng Nguyễn Thanh NNguyễn T3 KNguyễn Q VChâu Văn H1Võ Văn M1Đặng Thanh L Dũng C, Ngô Dư HNguyễn Nhựt Mvà Đỗ Ptrình bày phù hợp với nội dung của vụ án.

* Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị C9 bày phù hợp với nội dung của vụ án.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-PT ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về Tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị C như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời nhận tội của bị cáo C phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pngày 14/11/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Sau khi biết được Đặng Dũng C1 bị lực lượng Công an xã Plập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự an toàn giao thông, Nguyễn Thị C đã có lời nói thô tục, dùng tay đánh Ngô Dư HNguyễn Nhựt M3 Đỗ Phi là lực lượng đang thi hành công vụ.Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo C về Tội chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với Đặng D C1và Thạch Gia H2 cũng có hành vi cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, xem xét chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Bị cáo C có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Khi Công an xã P xử lý việc Đặng D C1điều khiển xe mô tô vi phạm quy định về an toàn giao thông thì bị cáo C5 xin bỏ qua lỗi vi phạm nhưng không được thì bị cáo chống đối lực lượng thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, làm mất an ninh trật tự địa phương, do đó cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo C nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo C10 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo C11 khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều đóng góp và làm từ thiện cho địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C12 nhân thân tốt, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp: Không

[4] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội "Chống người thi hành công vụ";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng treo. Thời hạn thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án 05/4/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C13 Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị C14 đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (1)
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ của Công an huyện Phú Tân (2);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn